ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 11 /2023/QĐ-UBND	*Thái Bình, ngày 20 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 6/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tại Tờ trình số 98/TTr-SNNPTNT-TL, ngày 15/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục quản lý đê điều và Phòng Chống thiên tai;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NNTNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lại Văn Hoàn

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 11 /2023/QĐ-UBND ngày 20 /7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này Quy định về việc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến công tác bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai được quy định tại Điều 1 Quy định này.

Điều 3. Một số nguyên tắc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

1. Cơ quan, tổ chức; cá nhân có trách nhiệm tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình.

2. Hoạt động bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai phải được chủ động thực hiện thường xuyên, liên tục, kịp thời và hiệu quả nhằm bảo đảm an toàn về người, tài sản, công trình, hạng mục công trình hạ tầng và không làm gia tăng rủi ro thiên tai, phát sinh thiên tai mới.

3. Tuân thủ các nguyên tắc về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013 của Quốc hội; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020

của Quốc hội và các Nghị định thực thi Luật và các văn bản hướng dẫn do các Bộ, ngành có liên quan quy định.

4. Thực hiện đồng bộ, hài hòa các biện pháp bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai theo phương châm bốn tại chỗ: Chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ.

5. Tuân thủ sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác.

1. Xây dựng, phê duyệt và thực hiện phương án ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định của Pháp luật về phòng, chống thiên tai.

2. Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn trong khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên khác.

3. Xây dựng các phương án giằng néo kèo cột, che chắn và chống tốc mái cho nhà xưởng, nhà làm việc, nhà ở cho công nhân nội trú (nếu có), kho tàng, vật tư; khơi thông cống rãnh thoát nước nội bộ tránh xảy ra ngập cục bộ; duy trì sự làm việc bình thường của các máy phát điện dự phòng để chủ động cung cấp điện trong các tình huống bất khả kháng do thiên tai gây ra.

4. Kiểm tra các điều kiện khai thác, bảo đảm an toàn theo đúng thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt; kiểm tra, rà soát hiện trạng mức độ an toàn tại các khu vực khai thác, bãi thải *(kể cả khi các khu vực này đã dừng hoạt động)*; thực hiện các giải pháp để bảo đảm an toàn theo quy định.

5. Khai thác khoáng sản theo đúng giấy phép khai thác khoáng sản được cấp; khai thác theo đúng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, thiết kế mỏ, ranh giới, diện tích, độ sâu cho phép.

6. Rào, chắn xung quanh khu vực đã tác động khai thác; cắm biển báo nguy hiểm, bố trí lực lượng bảo vệ thường xuyên kiểm tra không để người dân, gia súc vào khu vực khai thác. Tổ chức tuần tra, canh gác khu vực khai thác khoáng sản và các khu vực khác có liên quan, trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, sạt, trượt, lở đất, đá, cát, sỏi lòng sông phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện khu vực khai thác, Sở Tài nguyên và Môi trường và cơ quan cấp phép khai thác để xử lý theo quy định.

7. Phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, chủ động về lực lượng, phương tiện để sẵn sàng tham gia ứng phó kịp thời các tình huống thiên tai có thể xảy ra *(nhất là vào mùa mưa bão);* bảo đảm an toàn lao động và các quy định

khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xảy ra sự cố mất an toàn gây ảnh hưởng đến tính mạng con người và tài sản.

Điều 5. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng điểm du lịch, khu du lịch, khu di tích lịch sử - văn hóa.

1. Theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến thời tiết để có biện pháp hướng dẫn cần thiết, kịp thời; bảo đảm biện pháp an toàn cho người lao động cũng như khách du lịch vào tham quan, đồng thời chủ động thực hiện việc ngừng phục vụ khách du lịch trong thời gian xảy ra mưa to, bão lũ.

2. Kiểm tra, rà soát thực trạng toàn bộ cơ sở vật chất, có biện pháp gia cố, chằng chống, chủ động bố trí nhân lực, phương tiện, chuẩn bị trang thiết bị và nhu yếu phẩm cần thiết để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho khách du lịch, người lao động.

3. Đối với các điểm du lịch, khu du lịch tại các vùng thấp trũng, gần biển, ven sông, phải chuẩn bị sẵn sàng phương án sơ tán, di dời, đảm bảo an toàn cho khách du lịch, người lao động, tài sản và kịp thời triển khai các biện pháp phòng, chống và ứng phó đối với sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố do thiên tai. Bảo vệ tài sản, vật thể di tích khi có lệnh của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và cấp có thẩm quyền.

4. Kiểm tra, đánh giá thiệt hại do thiên tai và báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và cấp có thẩm quyền theo Thông tư Liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra.

5. Tổ chức khắc phục hư hỏng, sự cố các hạng mục công trình, môi trường thuộc điểm du lịch, khu du lịch, khu di tích lịch sử - văn hóa sớm khôi phục hoạt động bình thường sau thiên tai.

6. Xây dựng, phê duyệt và thực hiện phương án ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định của Pháp luật về phòng, chống thiên tai.

Điều 6. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng điểm dân cư nông thôn, khu đô thị.

1. Xây dựng, phê duyệt và thực hiện phương án ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định của Pháp luật về phòng, chống thiên tai.

2. Kiện toàn, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã. Cung cấp đầy đủ phương tiện, dụng cụ, trang thiết bị, thông tin liên lạc, bảo hộ đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn.

3. Tổ chức, hướng dẫn các giải pháp về chằng, chống nhà cửa, cơ sở sản xuất bảo đảm an toàn trước mùa mưa bão. Cảnh báo và yêu cầu người dân, chủ doanh nghiệp thực hiện gia cố, chằng chống nhà ở, cơ sở sản xuất, kinh doanh khi cảnh báo bão, mưa lớn, lũ lụt.

4. Kiểm tra, rà soát và có biện pháp sửa chữa, gia cường đối với các công trình sử dụng mái tôn, mái fibro xi măng, trần nhựa, cửa kính, công trình gắn panô, biển quảng cáo, bồn chứa nước trên cao.

5. Kiểm soát quy trình cắt tỉa cây xanh đô thị bảo đảm an toàn cho người dân trong mùa mưa bão; bảo đảm an toàn điện, cung cấp nước sạch cho người dân tại các vùng bị ngập úng.

6. Xây dựng phương án bảo đảm tiêu thoát nước đô thị, chống ngập úng; thường xuyên rà soát, kiểm tra hệ thống tiêu thoát nước của khu vực đô thị nhằm bảo đảm việc chống ngập úng khi có mưa, lũ. Thực hiện việc đánh giá, cảnh báo cho người dân đang sinh sống và làm việc trong các công trình xây dựng tại các khu vực có nguy cơ ngập úng.

7. Kiểm tra kế hoạch duy tu, bảo trì và nạo vét hệ thống tiêu thoát nước chính tại các khu vực thường xuyên xảy ra ngập úng cục bộ khi có mưa, bão và có các giải pháp khắc phục tình trạng ngập úng cục bộ khi có mưa lớn.

8. Kiểm tra, đánh giá thiệt hại do thiên tai và báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và cấp có thẩm quyền theo Thông tư Liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

9. Tổ chức khắc phục thiệt hại ban đầu về nhà cửa, công trình đê kè, cấp nước sạch, giao thông nông thôn sớm khôi phục đời sống và sản xuất nhân dân.

Điều 7. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng khu công nghiệp, khu kinh tế và khu công nghiệp.

1. Thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn công trình, hạng mục công trình. Thông báo đến cán bộ, người lao động biết để chủ động phòng tránh, ứng phó.

3. Lập phương án và kế hoạch cụ thể công tác phòng, chống thiên tai của đơn vị mình, kiểm tra rà soát mức độ an toàn chịu lực, ổn định hiện trạng của công trình.

4. Tiến hành các biện pháp chằng chống, gia cố bảo đảm an toàn cho công trình dân dụng và công nghiệp. Gia cường hệ thống mái tôn, vách tôn, trần nhựa, cửa kính khi cảnh báo bão mạnh, mưa lớn, lũ lụt. Che chắn bảo vệ thiết bị máy móc, phân xưởng ngoài trời; khơi thông cống, rãnh tiêu thoát nước nội bộ chống gập úng.

5. Kiểm tra, rà soát, đánh giá mức độ an toàn chịu lực, ổn định của nhà làm việc, nhà xưởng, nhà kho, tường rào cổng ngõ nhất là các khung nhà tiền chế, các kho chứa vật tư, hoá chất trước mùa mưa, bão. Tháo dỡ các thiết bị, bộ phận không đảm bảo an toàn khi có thiên tai.

6. Tổ chức kiểm tra hệ thống điện, thông tin liên lạc; triển khai biện pháp bảo đảm an toàn khi cảnh báo thiên tai. Tổ chức trực ban tiếp nhận thông tin chỉ huy, điều hành và xử lý giờ đầu các tình huống, sự cố do thiên tai gây ra.

7. Huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị xử lý giờ đầu sự cố: Nứt, lún nhà xưởng, nhà kho; tốc mái tôn, sập tường rào gần công trình dân dụng và công nghiệp. Kịp thời sơ tán cán bộ, người lao động; di chuyển phương tiện, tài sản theo phương án khi có lệnh.

8. Kiểm tra, đánh giá thiệt hại do thiên tai và báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp theo Thông tư Liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

9. Chủ động khắc phục thiệt hại ban đầu về hư hỏng nhà làm việc, nhà xưởng, kho tàng, nhà ở tập thể sau thiên tai nhằm sớm khôi phục sản xuất và ổn định đời sống người lao động.

Điều 8. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác.

1. Đối với công trình giao thông thực hiện thêm các quy định tại Thông tư 43/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021, Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, các quy định cụ thể khác và quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. Xây dựng phương án bảo đảm an toàn đối với công trình đang thi công xây dựng; lập và thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn cho người, thiết bị, công trình và các công trình lân cận, đặc biệt công tác bảo đảm an toàn đối với cần trục tháp, máy vận thăng và các thiết bị làm việc trên cao trong mùa mưa bão.

3. Đo đạc, quan trắc, theo dõi, giám sát an toàn công trình, khu vực chịu tác động khi vận hành công trình và thiên tai ảnh hưởng đến an toàn công trình.

a) Thực hiện thường xuyên việc đo đạc, quan trắc, theo dõi, giám sát công trình, vận hành và khu vực chịu tác động do vận hành công trình, chú trọng các khu vực trọng điểm xung yếu của công trình, hạng mục công trình, khu vực có nguy cơ cao gia tăng rủi ro thiên tai khi vận hành công trình theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định của pháp luật có liên quan.

b) Thực hiện đo đạc, quan trắc, theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn công trình, hạng mục công trình theo quy định.

4. Thực hiện duy tu bảo dưỡng công trình, hạng mục công trình theo quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, quy định của pháp luật có liên quan.

5. Kiểm tra các biện pháp bảo đảm an toàn cho các công trình, đặc biệt đối với các công trình đặt tại các vị trí xung yếu như: Khu dân cư dễ bị ngập úng, khu vực thường xuyên chịu tác động của bão, lũ, khu vực đông dân cư.

a) Kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ về hiện trạng an toàn công trình, hạng mục công trình để nắm bắt kịp thời hiện trạng công trình.

b) Ngay sau khi có cảnh báo thiên tai phải kiểm tra, đánh giá hiện trạng an toàn công trình; thực hiện các biện pháp chủ động phòng chống, xử lý kịp thời các hư hỏng để bảo đảm an toàn công trình, hạng mục công trình trước thiên tai.

c) Kết thúc đợt thiên tai phải thực hiện kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình, hạng mục công trình nhằm phát hiện các hư hỏng (nếu có); đề xuất biện pháp và kế hoạch sửa chữa, khắc phục.

6. Sửa chữa, xử lý sự cố ảnh hưởng đến an toàn phòng, chống thiên tai đối với công trình hoặc hạng mục công trình.

a) Tổ chức sửa chữa hư hỏng và xử lý kịp thời sự cố công trình, hạng mục công trình bảo đảm chất lượng, ứng phó hiệu quả với các tình huống thiên tai.

b) Xử lý, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm ảnh hưởng đến an toàn công trình, hạng mục công trình hoặc làm gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai.

c) Trường hợp hư hỏng, sự cố và các tình huống ảnh hưởng đến an toàn công trình, hạng mục công trình vượt quá khả năng phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trực tiếp quản lý hoặc cơ quan quản lý cấp trên để được hỗ trợ.

7. Xây dựng, phê duyệt quy trình vận hành công trình (đối với công trình phải xây dựng quy trình vận hành).

a) Tổ chức xây dựng, phê duyệt quy trình vận hành theo quy định của pháp luật về quản lý công trình.

b) Khi vận hành công trình phải thực hiện thông tin, cảnh báo đến cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan và chính quyền nơi chịu tác động của quá trình vận hành, nhất là trong tình huống thiên tai đang diễn ra tại khu vực công trình và vùng bị tác động của quá trình vận hành.

c) Quá trình thực hiện vận hành phải được ghi chép đầy đủ vào nhật ký vận hành công trình và được kiểm tra, giám sát.

8. Ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định.

a) Lựa chọn phương án, biện pháp và tổ chức thực hiện ứng phó phù hợp với diễn biến thiên tai và điều kiện thực tế của địa phương.

b) Tổng hợp, báo cáo kịp thời, chính xác tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra đối với công trình.

c) Trường hợp sự cố công trình do thiên tai ảnh hưởng đến an toàn công trình, hạng mục công trình vượt quá khả năng phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trực tiếp quản lý hoặc cơ quan quản lý cấp trên để được hỗ trợ.

d) Sửa chữa, khôi phục, nâng cấp công trình bảo đảm vận hành ứng phó thiên tai.

9. Tổ chức lập và lưu trữ hồ sơ về quản lý công trình, cơ sở dữ liệu về thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình.

a) Hồ sơ quản lý công trình phải được lưu trữ bao gồm tài liệu thiết kế công trình; tài liệu sửa chữa lớn, nâng cấp công trình; tài liệu về kiểm định, bảo trì, duy tu bảo dưỡng công trình; các biên bản, báo cáo kiểm tra mức độ an toàn phòng, chống thiên tai; phương án ứng phó thiên tai; quy trình vận hành công trình và các tài liệu khác liên quan đến an toàn về phòng, chống thiên tai *(đối với công trình phải xây dựng quy trình vận hành).*

b) Thông tin, dữ liệu về thiên tai ảnh hưởng đến công trình phải được cập nhật thường xuyên bao gồm thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn công trình và thiệt hại do thiên tai gây ra đối với công trình.

c) Hồ sơ quản lý công trình và thông tin, dữ liệu về thiên tai phải được lưu trữ có hệ thống tại tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý, vận hành và sử dụng công trình.

10. Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong việc quản lý, sử dụng công trình giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác.

Điều 9. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

1. Thực hiện theo quy định tại Chương III của Thông tư số 13/2021/TTBNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan, tổ chức liên quan phổ biến rộng rãi, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện quy định cụ thể bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

3. Định kỳ hằng năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm với công trình phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý trước ngày 30 tháng 4 hằng năm.

Chương III
TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

1. Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình.

2. Tổng hợp kết quả kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình, mức độ ổn định công trình phòng chống thiên tai, báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh.

3. Tổng hợp, xây dựng kế hoạch đầu tư nâng cấp, duy tu, sửa chữa các công trình theo quy định.

4. Thanh tra, kiểm tra, đánh giá theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền tổ chức việc kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình và mức độ bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình.

5. Báo cáo cấp có thẩm quyền hỗ trợ việc sửa chữa, xử lý sự cố, các tình huống ảnh hưởng đến an toàn công trình và ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai khi có yêu cầu.

6. Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý kịp thời các tình huống ảnh hưởng đến an toàn công trình và các hành vi vi phạm về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình.

7. Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước khác có liên quan về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình phòng chống thiên tai.

Điều 11. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Theo dõi, đôn đốc và tổ chức hướng dẫn, kiểm tra thực hiện nội dung về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai tại Điều 4 Quy định này.

2. Định kỳ hằng năm rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các trọng điểm xung yếu và phương án ứng phó thiên tai đối với các khu khai thác thuộc phạm vi quản lý trước ngày 15 tháng 4 và báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp.

3. Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý đối với khu khai thác khoáng sản, khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác trên địa bàn tỉnh.

Điều 12. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Theo dõi và tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nội dung về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai tại Điều 5 Quy định này.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý và thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với điểm du lịch, khu du lịch, khu di tích lịch sử - văn hóa.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc huy động nguồn lực, xử lý sự cố và khắc phục hậu quả thiệt hại do thiên tai đối với khu di tích lịch sử - văn hóa theo thẩm quyền.

4. Định kỳ hằng năm rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các trọng điểm và phương án ứng phó thiên tai đối với điểm du lịch, khu du lịch, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc phạm vi quản lý trước ngày 15 tháng 4 và báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp.

5. Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý điểm du lịch, khu du lịch, khu di tích lịch sử - văn hóa. Chỉ đạo các cơ quan, doanh nghiệp quản lý, sử dụng, tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ quản lý theo thẩm quyền.

Điều 13. Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh

1. Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành các khu công nghiệp, khu kinh tế.

2. Chỉ đạo các nhà đầu tư, doanh nghiệp xây dựng phương án phòng chống thiên tai để tổ chức thực hiện, tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ quản lý theo thẩm quyền.

3. Định kỳ hằng năm rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các trọng điểm xung yếu và phương án ứng phó thiên tai đối với khu công nghiệp, khu kinh tế thuộc phạm vi quản lý trước ngày 15 tháng 4 và báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp.

Điều 14. Sở Công thương

1. Theo dõi, đôn đốc và tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với lĩnh vực quản lý nhà nước được giao quản lý.

2. Theo dõi chỉ đạo kế hoạch dự trữ hàng hóa, nhu yếu phẩm cần thiết, sẵn sàng cung cấp cho vùng bị thiên tai, lũ, bão khi có yêu cầu; phối hợp với các địa phương tuyên truyền, phát động trong dân tự dự trữ lương thực, thực phẩm và các nhu yếu phẩm cần thiết cho sử dụng và dự phòng trong mùa lũ, bão.

3. Huy động nguồn lực để phục hồi, có phương án xử lý sự cố công trình khi thiên tai gây ra.

4. Định kỳ hằng năm đánh giá, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các trọng điểm xung yếu và phương án ứng phó thiên tai đối với các công trình thuộc phạm vi quản lý trước ngày 15 tháng 4 và báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp.

Điều 15. Sở Xây dựng

1. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị kỹ thuật chằng chống, neo giằng bảo đảm an toàn công trình xây dựng, nhà cửa khi xảy ra bão, mưa lớn, lũ lụt trong tỉnh.

2. Tổ chức triển khai, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng điểm dân cư nông thôn, khu đô thị và công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị theo thẩm quyền.

3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị quản lý, vận hành, sử dụng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị; kiểm tra, bảo đảm an toàn khi có bão, mưa lớn, sạt lở đất.

4. Định kỳ hằng năm đánh giá, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các trọng điểm xung yếu và phương án ứng phó thiên tai đối với các công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý trước ngày 15 tháng 4 và báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp.

5. Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý điểm dân cư nông thôn, khu đô thị và công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; tổ chức đào tạo, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ quản lý theo thẩm quyền.

Điều 16. Sở Giao thông vận tải

1. Theo dõi, đôn đốc và tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với lĩnh vực giao thông.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý và thực hiện các quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình giao thông trên địa bàn.

3. Tham mưu trong việc huy động nguồn lực, tổ chức xử lý sự cố và khắc phục hậu quả thiệt hại do thiên tai đối với việc quản lý công trình giao thông thuộc phạm vi quản lý.

4. Định kỳ hằng năm đánh giá, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các trọng điểm xung yếu và phương án ứng phó thiên tai đối với các công trình giao thông thuộc phạm vi quản lý trước ngày 15 tháng 4 và báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp.

5. Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, sử dụng công trình giao thông. Tổ chức đào tạo, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ quản lý công trình giao thông.

Điều 17. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Theo dõi và tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nội dung về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền.

2. Chỉ đạo các doanh nghiệp lập kế hoạch ứng phó, xử lý sự cố và khắc phục hậu quả thiệt hại do thiên tai; bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo điều hành phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

3. Định kỳ hằng năm đánh giá, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các trọng điểm xung yếu và phương án ứng phó thiên tai đối với các công trình viễn thông thuộc phạm vi quản lý trước ngày 15 tháng 4 và báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp.

4. Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, sử dụng công trình viễn thông; chỉ đạo các đơn vị, doanh nghiệp quản lý, vận hành công trình, tổ chức đào tạo, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ quản lý công trình.

Điều 18. Sở Tài Chính

Tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật hiện hành để bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai thuộc Quyết định này theo thẩm quyền.

Điều 19. Công ty Điện lực Thái Bình

1. Xây dựng kế hoạch tu bổ nâng cấp các công trình điện và chuẩn bị vật tư, thiết bị, phương tiện nhằm bảo đảm an toàn và đáp ứng tốt cho công tác ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, lũ, bão.

2. Lập kế hoạch ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai. Đảm bảo nguồn điện phục vụ cho việc ứng cứu khắc phục sự cố do bão, lũ, thiên tai gây ra.

3. Định kỳ hằng năm đánh giá, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các trọng điểm xung yếu và phương án ứng phó thiên tai đối với các công trình thuộc phạm vi quản lý trước ngày 15 tháng 4 và báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp.

Điều 20. Các sở, ngành, cơ quan đơn vị trực thuộc tỉnh

1. Theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chỉ đạo làm tốt công tác phòng, tránh, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong phạm vi của đơn vị mình quản lý; đồng thời, có phương án, kế hoạch chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện cần thiết phối hợp tham gia công tác phòng chống, giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng, chống Thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

2. Xác định nội dung các nhiệm vụ cụ thể; phân công trách nhiệm cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý.

3. Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn và công trình.

4. Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quá trình quản lý, vận hành, sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng thuộc phạm vi chức năng quản lý.

5. Rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn) các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đối với công trình thuộc phạm vi quản lý trước mùa lũ 15 ngày (trước ngày 15 tháng 4) hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

6. Bảo đảm nguồn lực tài chính cho các hoạt động, bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, công nghiệp, đô thị, du lịch, di tích lịch sử; điểm du lịch, điểm dân cư nông thôn và công trình thuộc phạm vi quản lý.

7. Tổ chức xây dựng, phê duyệt và thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai của cơ quan, đơn vị mình theo quy định của Pháp luật về phòng, chống thiên tai.

Điều 21. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức xây dựng, phê duyệt và thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai của địa phương theo quy định của Pháp luật về phòng, chống thiên tai.

2. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền và triển khai thực hiện Quy định này và thực hiện các quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm g khoản 2 Điều 6 Thông tư 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo định kỳ hằng năm các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai đối với các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn trước ngày 30 tháng 3 hằng năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

4. Chủ trì, đôn đốc, hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Quy định này thuộc phạm vi quản lý theo thẩm quyền.

5. Chủ trì, tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và người dân kỹ thuật chằng chống, neo giằng bảo đảm an toàn công trình xây dựng, nhà cửa khi xảy ra bão, mưa lớn, lũ lụt, sạt lở đất, đá thuộc phạm vi quản lý.

6. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, thống kê thiệt hại do đợt thiên tai gây ra theo thẩm quyền; đề xuất nhu cầu kinh phí khắc phục thiệt hại gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Chấp hành thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên; tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai thuộc Quy định này theo thẩm quyền, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Tổ chức triển khai, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng điểm dân cư nông thôn, khu đô thị và công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị theo thẩm quyền.

Điều 22. Trách nhiệm các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, tập thể, cá nhân đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

1. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm các nội dung quy định cụ thể thuộc phạm vi quản lý tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 của Quy định này.

2. Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong việc thực hiện trách nhiệm của mình về các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình.

3. Thực hiện chế độ báo cáo việc kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình, mức độ ổn định công trình hoặc hạng mục công trình theo quy định, gửi về Ủy ban nhân dân cấp trực tiếp quản lý và đồng gửi sở, ban, ngành cấp tỉnh theo lĩnh vực quản lý trước ngày 30 tháng 3 hằng năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

4. Tổ chức xây dựng, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai, nội dung phê duyệt phương án phải đảm bảo các quy định theo Điều 22 Luật Phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013 và thực hiện đầy đủ nội dung đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai của Quy định này. Các phương án sau khi ban hành phải gửi về các địa phương liên quan, các đơn vị chuyên ngành quản lý nhà nước để phối hợp.

5. Xử lý sự cố và khắc phục hậu quả thiệt hại do thiên tai đối với các công trình thuộc trách nhiệm quản lý, vận hành, sử dụng. Trường hợp vượt quá khả năng, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và cấp có thẩm quyền để được hỗ trợ.

6. Các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 6 Chương II Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021.

Điều 23. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương phản ánh bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH